



piān fāng

偏方

noun · folk remedy

Example Sentence

jìn guǎn kē xué chāng míng réng yǒu rén duì mǐn jiān piān fāng bào yǒu mí xìn
尽管科学昌明，仍有人对民间偏方抱有迷信。

Despite scientific advancement, some people
still hold superstitious beliefs in folk remedies.

Trace each character, then write the word on your own.

偏	偏	偏	偏	偏	偏	偏	偏	偏	偏	偏
偏	偏	偏								
方	方	方	方	方	方	方				